ĐỀN VOI PHỤC
VÀ DU LỊCH TÂM LINH TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Phạm Lan Oanh*, Đặng Hoài Thu**

Tóm tắt: *Những địa danh nổi tiếng thuộc về các cửa ô Thăng Long Hà Nội tồn tại từ thời vương triều Lý trải qua thời gian và định hình tới ngày nay, được du khách trong và ngoài nước biết đến là Tứ trấn - Thăng Long, hay còn gọi là Tứ trấn nội kinh. Nội dung bài viết nhằm nêu một phần thực trạng thực hành tín ngưỡng Tứ trấn Thăng Long và lý giải, bóc tách hạt nhân thiêng của tín ngưỡng này tại địa điểm Tây trấn như một ví dụ cụ thể cho sức hút lâu bền của tính thiêng gắn với thực hành tín ngưỡng và du lịch tâm linh của người dân Hà Nội cũng như du khách trong bối cảnh nhiều thay đổi hiện nay.*

Từ khóa: *Tứ trấn Thăng Long, Tây trấn, du lịch tâm linh.*

1. Thăng Long tứ trấn - những ngôi đền linh thiêng của Hà Nội

Trong sinh hoạt văn hóa tâm linh của người Hà Nội, 4 ngôi đền thiêng liêng được người Hà Nội chọn đến lễ là Thăng Long tứ trấn gồm:

- Đền Bạch Mã thờ thần Long Đỗ, trấn phương Đông. Đền tọa tại số 76 phố Hàng Buồm, trong khu phố cổ sầm uất nên khách đến đông thường xuyên, chủ yếu là giới thương mại, buôn bán trong địa bàn quận Hoàn Kiếm.

- Đền Trấn Vũ (còn gọi là quán Trấn Vũ hay đền Quán Thánh) thờ Huyền Thiên Trấn Vũ, trấn phương Bắc. Đền nằm ven đường Thanh Niên, được đông đảo người dân ở khắp nơi đến tế lễ, thăm viếng nhờ tọa lạc ở vị trí đắc địa.

- Đền đình Kim Liên thờ thần Cao Sơn, trấn phương Nam. Đền tọa trên đường Xã Đàn, trước kia thuộc làng Kim Liên, chủ yếu được dân Kim Liên, Trung Tự, Nam Đồng… đến lễ quanh năm.

- Đền Voi Phục thờ Linh Lang Đại vương, trấn phương Tây. Đền hiện nay nằm trong khuôn viên công viên Thủ Lệ, thuộc phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, là ngôi đền thuộc quản lý của làng Thủ Lệ - một trong Thập Tam trại của kinh thành Thăng Long xưa. Đền Voi Phục nằm phía tây thành phố, cửa ngõ dẫn ra đường quốc lộ số 32 đi lên mạn ngược về đỉnh núi Ba Vì. Đền Voi Phục được dân làng Thủ Lệ, cư dân các làng xã thuộc Thập Tam Trại xưa kia, Hạ Yên Quyết (làng Cót), làng Bưởi, Thụy Khuê… đến lễ quanh năm.

2. Đền Voi Phục, truyền thuyết, di tích và lễ hội

Qua nguồn tư liệu sách vở và nghe kể lại, chúng tôi được biết truyền thuyết về vị thánh Linh Lang ở đền Voi Phục có nhiều bản khác nhau. Tuy nhiên, phổ biến nhất vẫn là nội dung cho rằng: thần Linh Lang là hoàng tử Hoằng Chân, con vua Lý Thái Tông, do một bà phi người làng Bồng Lai (huyện Đan Phượng) sinh ra ở Trại Thủ Lệ. Lớn lên, Linh Lang cầm quân đánh thắng quân Tống và được vua nhường ngôi cho nhưng chàng từ chối, về Trại sinh sống, sau bị bệnh từ trần, hóa thành con rắn/ con giải/con rồng đen nằm gối đầu lên tảng đá (còn trong hậu cung) rồi

* PGS. TS. Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.
** TS. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

bò xuống hồ Tây biến mất. Vua bèn cho lập đền thờ ngay nơi ở của hoàng tử và phong là Linh Lang đại vương (Xem thêm phụ lục).

Thư tịch cho biết đền được dựng từ đời Lý Thái Tông (1028-1054). Từ ngoài đường Kim Mã đi vào là nghi môn đền, đắp 2 voi nằm phủ phục bên ngoài và có bia hạ mã (xuống ngựa, xuống xe đi bộ vào đền). Con đường gạch dẫn thẳng vào cổng đền gọi là nghi môn nội, là Thượng đẳng môn có hoành phi đề chữ *Cao minh thánh*..., dấu vết xưa còn lại của kiến trúc này gồm đôi rồng mây hoá bằng đá có niên đại khoảng thế kỷ XVIII, kèm theo là mấy mảng chạm đầu rồng cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII. Cổng này hầu như đóng kín quanh năm, chỉ mở khi tết và lễ hội. Tuy nhiên, tả hữu của cổng đều có đường dẫn xuống giếng đền. Đường bên tả sát hồ xưa kia là đường đất thoai thoải. Đường bên hữu cổng đền có bậc đá xanh dạng hòm sớ nâng bước người đi. Đặc biệt, 12 bậc cầu thang đá dẫn từ sân dưới hồ vuông lên sân trên đền rất cao, hai bên bậc cầu thang đá trồng 2 cây cau. Ngôi đền thâm nghiêm ngày thường không mở cửa, chỉ dịp lễ mới đông khách và thường chật chội vì sân đền nhỏ và người đến quá đông.

Đền có kết cấu hình chữ công (工), có tiền bái 5 gian tường hồi bít đốc, sát hai bên có am nhỏ là nơi đặt ngựa đỏ và trắng. Nóc đền đắp đôi rồng chầu, hoành phi đề *Linh Lang từ* (nghĩa là đền Linh Lang). Qua tòa tiền bái, là toà "ống muống" dẫn vào hậu cung. Toàn bộ đồ thờ tại cụm di tích theo thống kê của Phòng Văn hóa Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận Ba Đình vào năm 2007 gồm có 236 hiện vật trong trạng thái bảo quản tốt (hiện nay số hiện vật còn nhiều hơn nhiều).

Trong toà tiền bái, đặt chuông và trống, bàn thờ, hạc chầu, tán lọng, bát bửu, lỗ bộ và nhiều hoành phi, câu đối. Sau ban thờ là hệ thống cửa ngăn phân định nơi thờ "công đồng nhị vị Đức ông", được coi là con của thánh, cũng là hai tướng hành khiển theo thánh đánh giặc. Tượng bằng đồng lớn gần bằng người thực, thần thái nghiêm trang. Trong toà hậu cung có sập thờ, nhang án và khám thờ trong đặt tượng Linh Lang (năm 1953-1954, khi dân làng xây dựng lại đền đã tạc tượng ngài). Hai bên có hạc chầu, ban thờ quan văn quan võ và bát bửu, lỗ bộ. Một hiện vật đáng chú ý ở đây là hòn đá thiêng có vết lõm, theo truyền ngôn đây là hõm đá được coi là vết gối đầu của Thánh. Song, thực ra đây là một hòn chân tảng đá mài, có thể là chứng tích kiến trúc còn lại của thời Lý, một xác nhận về vị trí của trấn Tây thành Thăng Long (1).

Cụm di tích đền Voi Phục còn có bệ thờ thần Nông ở bên hữu cửa đền, nhà phe giáp, nhà quản tiền hậu ở bên tả, điện Mẫu ở phía trước (gồm mẫu Thoải/Thủy và mẫu Thượng Ngàn).

Lễ hội đền Voi Phục (2) diễn ra vào tháng 2 âm lịch. Dân làng Thủ Lệ có tục kết chạ với dân làng Tổng thượng Thụy Chương (Thụy Khuê) và Tổng hạ Hào Nam (Hào Nam) bởi cùng thờ chung đức Linh Lang đại vương. Mùng 9-2 là ngày tế cáo yết để báo và thỉnh thánh về dự lễ cùng dân làng. Mùng 10-2 là ngày tế hóa (ngày hóa của thánh), dân làng Thủ Lệ đón Tổng thượng rước long đình xuống đền Voi Phục lễ giải. Ngày 11-2, Tổng hạ Hào Nam rước long đình lên đền Voi Phục lễ giải. Ngày 12-2, dân làng Thủ Lệ tổ chức rước long đình lên Tổng thượng Thụy Chương lễ giải. Ngày 13-2, dân làng Thủ Lệ tổ chức rước long đình xuống Tổng hạ Hào Nam lễ giải. Ngày 14-2, tế giã (kết thúc hội) tại đền Voi Phục.

3. Làng Thủ Lệ và các tác động của chính quyền đến di sản

Làng Thủ Lệ nằm ở góc giữa đường: Bưởi - Cầu Giấy (gắn với sông Tô Lịch ở phía tây, cũng là ranh giới giữa quận Ba Đình với quận Cầu Giấy) với Kim Mã - Cầu Giấy (phía nam, ranh giới giữa quận Ba Đình và quận Đống

Đa). Phía bắc ngăn cách với phường Cống Vị bởi đường nhỏ. Phía đông trước kia tiếp giáp với "cánh đồng Lác" của làng Vạn Phúc. Cánh đồng này vào những năm 80 của thế kỷ trước là bãi đổ rác của thành phố, nay được cải tạo thành đường Đào Tấn với nhiều cơ quan như Viện Vật lý, trường trung học cơ sở Thăng Long...

Tương truyền, làng Thủ Lệ hình thành từ thời Lý, có tên ban đầu là Trại Chợ (Thị Trại). Thủ Lệ là một làng nhỏ, diện tích (cả thổ canh, thổ cư, bãi tha ma) chưa đầy 100 mẫu Bắc Bộ; dân số (năm 1926) chưa đầy 250 suất đinh (khoảng trên 500 nhân khẩu), song trước Cách mạng tháng Tám 1945 cũng chia làm ba giáp: Nhất - Nhì - Ba, trong đó giáp Nhất đông hơn cả, còn giáp Ba chỉ chừng hơn 20 suất đinh. Hai họ Nguyễn và họ Trương được coi là "gốc", song đều là các họ nhỏ. Dân làng xa xưa sống chủ yếu bằng làm ruộng, trên phần ruộng công (mỗi suất đinh được chia 3 - 4 sào), chủ yếu là trồng lúa, khoai, đỗ, bầu bí; ngoài ra, dân làng còn kiếm sống bằng đánh bắt cá trong các hồ lớn quanh vùng. Tuy nhiên, trước cách mạng, Thủ Lệ là một làng nghèo, vì không có nghề phụ (cả các nghề mộc, nề) như ở các làng bên, phụ nữ không tham gia buôn bán, trong làng không có người học hành đỗ đạt, làm quan, thời Pháp thuộc chỉ có vài người làm viên chức; khi cải cách ruộng đất (1953-1956), không có ai thuộc thành phần phú nông, địa chủ vì ruộng tư hầu như không có.

Đầu thế kỷ XIX, Thủ Lệ là một trại tổng Nội, huyện Vĩnh Thuận thuộc phủ Hoài Đức (từ năm 1831 trở đi thuộc tỉnh Hà Nội). Thời thuộc Pháp, có thời kỳ làng nhập với làng Cống Vị thành một xã. Từ đầu năm 1915, làng thuộc huyện Hoàn Long (tỉnh Hà Đông), đến năm 1942 đổi thành Đại lý đặc biệt Hà Nội. Trong kháng chiến chống Pháp, làng nhập với các làng Vĩnh Phúc, Cống Vị thành xã Phúc Lệ thuộc quận I (từ năm 1961 là khu phố Ba Đình), ngày nay Thủ Lệ là một bộ phận của phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình (3).

Làng Thủ Lệ xưa, còn hiện diện đến ngày nay, nổi bật nhờ hồ Thủ Lệ, công trình vườn thú Thủ Lệ và đền Voi Phục - hay còn gọi là đền Linh Lang.

Hồ Thủ Lệ là một trong những hồ đẹp của thủ đô Hà Nội, giáp 2 đường Kim Mã và Nguyễn Văn Ngọc, cạnh khách sạn Deawoo và trong khuôn viên vườn thú Thủ Lệ. Giữa hồ là dải đất lớn hình oval giống giọt nước mắt. Có người giải thích rằng từ đó mới có cái tên Thủ Lệ (hàm ý giữ lấy giọt lệ ở bên trong) - chúng tôi nhận thấy cách giải thích này là suy diễn, không phải là nghĩa gốc tên làng.

Thủ Lệ là làng cổ ở vị trí cửa ô dẫn vào nội đô - Ô Cầu Giấy, đồng thời là cửa nước (water gate) của thành phố Hà Nội, thành phố trong sông (4).

Trải qua biến thiên của lịch sử và nhiều lần trùng tu, nay đền không còn hình dáng cũ. Đền chính là địa bàn trận phục kích quân Pháp của quân dân Hà Nội vào ngày 21-12-1873 và ngày 18-05-1882. Tháng 5-1882, quan tướng của triều đình dưới thời vua Hàm Nghi là Tôn Thất Thuyết đã hội quân với tướng Cờ Đen là Lưu Vĩnh Phúc phục kích quân Pháp tại đây, tiêu diệt hai tên đại tá giặc (quan năm) là Villers và Henri Rivière).

Năm 1947, giặc Pháp mở rộng chiến tranh, đánh lên Sơn Tây nên đã đốt trụi đền Voi Phục. Đến năm 1953, nhân dân trong vùng đã quyên góp tiền và xây dựng lại, song không được như cũ. Từ năm 1954 đến nay, đền cũng đã có nhiều đợt tu sửa nhỏ.

Đầu năm 1994, nhân dân Thủ Lệ đã quyên góp đúc lại quả chuông chiều cao 93cm, đường kính miệng 70cm, thân chia 4 múi, mỗi múi có 2 hàng chữ Hán đúc nổi *Tây trấn thượng đẳng*. Ngày 10-8-2000, thành phố Hà Nội khởi công tu sửa lại đền Voi Phục. Đợt tu

bổ này tập trung chủ yếu vào khôi phục nhà Hữu Vu, hoàn chỉnh kiến trúc tổng thể cho khu di tích. Ngày 4-7-2009, đền Voi Phục một lần nữa được đầu tư trùng tu tôn tạo để hướng tới Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội (5). Nghi môn hoành tráng từ ngoài đường Kim Mã là công trình mới được dựng giai đoạn này.

Hạng mục mới của công trình là xây điện mẫu Hạo Nương vào ngày 29 tháng 3 năm Tân Mão (1-5/-2011) (6). Điện thờ mẫu Hạo Nương chính điện và tam tòa thánh mẫu trong hậu cung (mẫu Thiên, mẫu Thoải, mẫu Thượng Ngàn) tại vị trí trang trọng, đắc địa, thể hiện sự tôn vinh các giá trị đạo đức của đạo mẫu từ ngàn đời nay...

4. Di sản Tây trấn Thăng Long và hành trình du lịch tâm linh

4.1. Dưới góc tiếp cận khác, Thăng Long tứ trấn là 4 ngôi đền thiêng, dù qua nhiều lần sửa chữa, nâng cấp nhưng vị trí của 4 ngôi đền không thay đổi. Lý do chính yếu là vị trí đặt đền đã được chọn ở vị trí huyệt thiêng trong thế phong thủy của cả vùng Thăng Long Kẻ Chợ và vùng miền Bắc Việt Nam trong cái nhìn tổng quan rộng lớn của vùng đất phía Nam Trung Hoa. Được xác định là một đại long mạch của thế giới (7).

Trong bản tấu *Cao Biền tấu thư địa lý kiểu tự*, đã diễn ca đất Thăng Long như sau:

Thăng Long đệ nhất đại huyết mạch (Đất Thăng Long là đất đế vương quý nhất)

Giao châu hữu chi địa (đất Giao Châu có một ngôi đất).

Thăng Long thành tối hùng (Thăng Long cực kỳ hùng mạnh).

Tam hồng dẫn hậu mạch (ba con sông lớn dẫn hậu mạch, tiếp khí cho mạch là sông Thao, sông Lô, sông Đà).

Song ngư trĩ tiền phương (hai con cá dẫn đường, chính là bãi Phúc Xá ngoài sông Hồng).

Tản lĩnh trấn Kiền vị (núi Tản Linh trấn tại phương Kiền - Tây Bắc).

Đảo sơn đương Cấn cung (núi Tam Đảo giữ phương Cấn - Đông Bắc).

Thiên phong hồi Bạch Hổ (nghìn ngọn núi quay về Bạch hổ).

Vạn thủy nhiễu Thanh Long (muôn dòng nước từ ba con sông Thao, sông Lô, sông Gâm đều tụ lại tại ngã ba Việt Trì, chảy về nhiễu Thanh Long).

Ngoại thế cực trường viễn (thế bên ngoài rất rộng và xa, tất cả núi non trên suốt mạch sông Hồng từ Việt Trì đến Ninh Bình đều chầu về).

Nội thế tối sung dung (thế bên trong rất mạnh mẽ, đầy đặn).

Tô giang chiếu hậu hữu (sông Tô Lịch dẫn mạch từ phía sau, bên phải).

Nùng sơn cư chính cung (núi Nùng đóng tại chính cung).

Chúng sơn giai củng hướng (tất cả núi non đều hướng về rất đẹp).

Vạn thủy tận chiều tông (là nơi tận cùng, hợp lưu của mọi dòng nước từ thượng nguồn dẫn khí mạch về).

Vị cư cửu trùng nội (là nơi ở của vua chúa (cửu trùng), đất làm kinh đô).

Ức niên bảo tộ long (có thể bền vững tới 10 vạn năm).

Ngoài thế phong thủy trên, Thăng Long còn được các vị thánh thần bảo vệ vòng ngoài và vòng trong rất kỹ lưỡng (8).

Tứ vị thánh bảo vệ Thăng Long từ xa gồm: Thánh Tản Viên - vị Thần tổ và là Nhiên thần, ngự trên đỉnh Tản Viên. Thánh Gióng - Phù

Đổng Thiên Vương là Thiên thần, quê ở Phù Đổng phía đông Thăng Long, nhưng lại thăng thiên hóa thánh ở phía bắc, trên đỉnh Sóc Sơn. Thánh Gióng là biểu tượng chống ngoại xâm của người Việt. Thánh Chử Đồng Tử - Chử Đạo Tổ, là Nhân thần. Thánh Chử là biểu tượng của hôn nhân, cuộc sống sung túc.

Thế kỷ XV, trong *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, đã ghi chép về Tứ bất tử. Khi chú giải, Nguyễn Tông Quai (thế kỷ XVII) đã giải thích Tứ bất tử gồm Sơn Tinh, Phù Đổng Thiên vương, Chử Đồng Tử và Từ Đạo Hạnh. Sau này, vị thánh thứ tư trong *Tứ bất tử* được thay thế bằng Thánh Mẫu Liễu Hạnh và phổ biến cách giải thích này đến hiện nay.

Từ Đạo Hạnh là người Thăng Long, nơi thờ chính là chùa Láng và chùa Thầy. Như vậy, thành Thăng Long đã được các Thánh Bất tử của tâm linh người Việt bảo hộ từ bốn phía trong cả nghìn năm. Đền thờ các vị Thánh này cách trung tâm Thăng Long khoảng 30-40km. Đây là vòng bảo vệ thứ hai cho kinh thành Thăng Long kể từ Hoàng thành.

4.2. Thăng Long tứ trấn và phác thảo "tour" du lịch nội địa

Đền Kim Liên - Nam trấn, trong đền còn giữ được tới 39 đạo sắc phong của các thời Lê và Nguyễn cho Cao Sơn đại vương. Văn bia cho biết Cao Sơn đại vương là một trong số trăm con của Lạc Long Quân và Âu Cơ, đã từng giúp Sơn Tinh đánh thắng Thủy Tinh, đầu thế kỷ XVI lại giúp vua Lê dẹp loạn giữ yên ngai vàng. Thực chất huyền thoại trên là lớp văn hoá muộn phủ lên tín ngưỡng gốc của nhân dân về việc thờ thần Núi rất phổ biến ở miền trung du thuộc xứ Đoài, nơi có núi chủ Tản Viên Ba Vì, được khái quát là Cao Sơn Đại Vương hay Tản Viên Sơn Thánh. Thờ thần Núi vốn gốc vùng đất tổ, gắn với buổi bình minh của dân tộc, khi đất nước thực sự phát triển trong kỷ nguyên độc lập thì Thần được rước về kinh thành, lại trấn phía nam là vùng đất trũng hướng về đồng bằng đang được khai thác và mở rộng. Có thể xem thần Núi là thiếu dương nằm trong miền đất thái âm rộng lớn.

Đền Quán Thánh thờ Huyền Thiên Trấn Vũ - trấn Bắc giúp dân trừ tà ma, yêu quái phá hoại đời sống yên lành vùng chung quanh thành Thăng Long: trừ rùa thành tinh (đời Hùng Vương 14); trừ cáo chín đuôi ở Tây Hồ; giúp An Dương Vương trừ tinh gà trắng xây thành Cổ Loa; diệt hồ ly tinh trên sông Hồng đời vua Lý Thánh Tông... Đến thời nhà Lê, các vua cũng thường đến đây để cầu mưa mỗi khi có hạn hán.

Đền Bạch Mã - Đông trấn giữ thành Thăng Long từ ngày đầu đắp thành, được vua phong là Thành hoàng Thăng Long.

Đền Voi Phục - Tây trấn, thực chất của việc thờ Linh Lang là tín ngưỡng thờ thần sông nước rất phổ biến ở xứ Bắc - nhất là dọc hai bên bờ sông Cầu. Đây là vùng đất cổ sớm được khai phá thành đồng ruộng với xóm làng trù mật, người nông dân với kinh nghiệm làm ruộng: *Nhất nước - nhì phân - tam cần - tứ giống*, đã đưa việc thờ thần sông nước lên hàng đầu, nguyên thủy là thờ ông Cộc và ông Dài theo hình tượng con thuồng luồng, con rắn mà nơi ở chính là khúc sông Cầu hợp lưu được gọi là Ngã Ba Xà, sau nâng thành Tam Giang Đại Vương, rồi lại lịch sử hoá thành Trương Hống - Trương Hát. Xứ Bắc lại là quê hương nhà Lý, vương triều Lý đã rước vị thần sông nước ra kinh thành, giao cho trấn phía Tây là vùng đất nhiều gò bãi và hướng về trung du xứ Đoài, nó cũng như hạt nhân thiếu âm trũng thấp của vùng đồi thái dương rộng lớn. Tây trấn cũng là điểm tâm linh để hướng về đỉnh Ba Vì - chủ sơn của vùng nội đô Thăng Long. Nhân dân phường Ngọc Khánh, Cống Vị, Đội Cấn, Thành Công, Ô Chợ Dừa v.v... thuộc về phía tây thành phố cũng đều chọn đền Voi Phục là điểm đến lễ đầu năm

cầu phúc lộc may mắn với niềm tin sâu sắc vào vị thánh cai quản Tây trấn Thăng Long.

Từ vị trí quan trọng của Thăng Long tứ trấn đã nêu, giá trị của di sản được khai thác dưới góc độ du lịch văn hóa tâm linh ở các tour phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế.

Để góp phần tăng thêm sức hấp dẫn cho 4 địa điểm, gắn với quan điểm phát huy tinh hoa giá trị di sản của cha ông một cách sáng tạo trong bối cảnh hiện nay, chúng tôi đồng tình với đề xuất (9) phục dựng và sân khấu hóa các hoạt động liên quan tới tour tham quan như sau:

* Lễ hội đền Bạch Mã gắn liền với nghi lễ tiễn Xuân Ngưu (tiễn trâu vào tiết lập xuân) được duy trì từ thế kỷ XVII, có bách quan và toàn dân tham gia. Lễ hội xưa tổ chức vào ngày 12 - 13 tháng hai âm lịch nhân dịp năm mới. Đến đầu thế kỷ XIX, trong *Lịch triều hiến chương loại chí* (Lễ nghi chí), Phan Huy Chú cũng đã khảo về lễ tiễn Xuân Ngưu vào ngày lập xuân - đây là một phong tục vừa có tính nghi thức cung đình vừa có tính tín ngưỡng dân gian của Kinh thành Thăng Long. Lễ hội này tồn tại suốt thời Hậu Lê ở Thăng Long. Cho đến khoảng năm 1906, lễ rước vẫn thu hút hơn 500 người đi từ đền Bạch Mã qua Mã Mây, dừng bước ở đền Bà Kiệu, sau đó đi vòng quanh hồ Hoàn Kiếm, qua Hàng Đào, Hàng Buồm rồi trở về đền. Ngày nay, lễ hội đền Bạch Mã do phường Hàng Buồm tổ chức hằng năm vào hai ngày 12 và 13 tháng hai âm lịch nhân dịp xuân mới, thu hút được sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân và khách thập phương trong và ngoài nước. Vào những thời gian không phải đúng dịp lễ hội, vẫn có thể tổ chức tái hiện nghi lễ này trong khuôn viên ngôi đền.

* Đền Kim Liên: Di vật quan trọng nhất tại đình là tấm bia đá *Cao Sơn Đại vương từ bi minh* do sử thần Lê Tung soạn năm 1510 nói về công lao của thần Cao Sơn trong việc giúp vua giành ngai vàng từ tay ngoại thích.

Lễ hội chính diễn ra vào ngày đản Thánh 16-3 âm lịch. Trước đây khi làng vào đám thì dân hai làng Yên Ninh (quận Ba Đình) và Phương Liệt (quận Thanh Xuân) rước về đền Kim Liên hội lễ, lễ vật đặc biệt ở đền Kim Liên là mâm cỗ bảy tầng được chế biến rất cầu kỳ.

* Đền Quán Thánh - vị thần trấn giữ sự bình yên cho kinh thành Thăng Long ở phía bắc. Ngay từ đời Lê, mỗi năm dân làng Yên Quang phải cử hành hai kỳ rước (Tuần hồ), trước khi rước đọc sắc tuyên chỉ của nhà vua. Ngày nay có thể tái hiện lễ tuyên sắc tại đền cho du khách thưởng thức.

* Đền Voi Phục: Có thể tái hiện nghi lễ rước kiệu đặc sắc. Theo lời kể của các cụ cao niên, kiệu bát cống do trai làng khiêng qua những đồi gò Miếu Trắng, gò Nhót, gò Đất, núi Rùa (những địa danh này hiện nay là đoạn đường từ bùng binh đường Nguyễn Chí Thanh và Liễu Giai cắt Kim Mã) tới núi Bò (còn gọi là Núi Trúc), muốn giữ thăng bằng, các đô tùy phải vừa khiêng vừa bò, vừa cử người giữ nhịp để cho kiệu và đồ thờ khỏi đổ, chỗ đỗ kiệu là dốc núi Bò gần khu Ngoại giao đoàn trên phố Kim Mã. Mỗi lần lễ hội, Tây trấn Thăng Long lại tưng bừng, không chỉ có dân Thập tam trại, mà các tỉnh lân cận cũng cử đoàn về dự như Bồng Lai, Chí Trung, Tăng Non, Đình Vĩ (Hà Tây cũ), Đình Bảng (Bắc Ninh), Thọ Vực (Hưng Yên). Trong dịp không phải lễ hội, hoàn toàn có thể khôi phục nghi lễ rước kiệu đặc sắc từ đoạn nghi môn đền, rước xuống bậc đá và rước ngược lên sân đền với những động tác khó khăn như bò, cúi, khom, rướn... do địa hình ngôi đền - nhằm tái hiện cảnh kiệu quay và các nỗ lực của giai kiệu).

5. Tạm kết

Tứ trấn Thăng Long trong thư tịch trước năm 1945 và sau năm 1945 phản ánh khá phong phú các nội dung liên quan tới 4 ngôi đền. Theo một nghiên cứu gần đây, "tục thờ Tứ trấn tương truyền từ thời Lý (1010-1225), nhưng những tài liệu có thể chứng minh bốn di tích trên là Thăng Long Tứ trấn thì muộn hơn. Hình ảnh ba di tích trong Tứ trấn (đền Bạch Mã, đền Voi Phục, quán Chân Vũ) xuất hiện sớm nhất là vào năm 1490, trên tấm bản đồ có niên đại Hồng Đức năm 21" (10).

Sau mốc năm 1986, cũng tương đồng với các di tích đã được xếp hạng, di tích thuộc tứ trấn cũng dần phục hồi các hoạt động phục hồi lễ hội, tu sửa di tích và gắn kết các giá trị mới cho di sản có thêm sức sống. Tây trấn - đền Voi Phục là một ví dụ cho sự "hồi sinh" của di sản tứ trấn Thăng Long. Lễ hội được phục hồi năm 1989 và tiếp tục được người dân tiếp thêm tính thiêng của di tích. Sau thời điểm năm 2011, số tiền công đức nhận được từ khách thập phương, đã chứng tỏ mật độ đông đúc của những người có tâm linh tìm đến đền Voi Phục, khiến nảy sinh những mâu thuẫn nhất định khi nó gắn với những nhóm lợi ích cục bộ (11). Dưới góc độ phát huy giá trị di sản gắn với du lịch tâm linh, đối tượng không phải là người dân trong nội thành và người dân tại chỗ, những hạn chế đã nêu tại đền Voi Phục dường như không gây trở ngại cho việc quảng bá những đặc sắc văn hóa gắn với sự phồn vinh của vương triều phong kiến khi định vị chức năng rõ nét cho vị trí của 4 ngôi đền bảo vệ sự phồn thịnh của kinh đô. Những tour du lịch được thiết kế cho du khách trong và ngoài nước tìm hiểu văn hóa tâm linh của Thủ đô đã và sẽ còn được bổ sung, hoàn thiện để ngày càng phát huy giá trị của di sản văn hóa Hà Nội thành công hơn./.

P.L.O - Đ.H.T

1. Trần Lâm Biền, http://www.badinh.gov.vn/htx/Vietnamese/default.asp?Newid=1134, cập nhật ngày 15-12-2015.

2. Hồ Thị Hồng Dung (2010), "Việc tế lễ ở đền Voi Phục", Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật,* số 307, tr.15-18.

3. http://hanoimoi.com.vn/Ban-in/1000_nam_thang_long/84929/lang-th7911;-l7879; cập nhật ngày 15-12-2015, 6.30 PM.
Nhà báo Anh Chi công tác tại Tạp chí Diễn đàn văn nghệ Việt Nam cho biết: Theo lịch sử, hồ Linh Lang xưa (nay là hồ Thủ Lệ) rất rộng lớn, thông với sông Tô Lịch, hồ Dâm Đàm, là vùng có nhiều truyền thuyết về thần rồng hoặc giao long (thủy thần). Thủ Lệ thuở xưa xa là một trại, sau mới thành làng Thủ Lệ. Theo học giả Doãn Kế Thiện, làng này xưa kia trong thời phong kiến, hàng năm phải cắt cử những người trai tráng ra làm lính lệ để phục dịch ở các dinh quan lớn, nên gọi là làng Thủ Lệ. Đền được khởi lập từ thời Lý Thái Tông, qua các đời đã được trùng tu nhiều lần. Vào thời Lê, khu vực Thủ Lệ đã từng được chọn làm nơi tổ chức thi Hội, để lấy người đỗ tiến sỹ. Và trường thi Hội đã đặt ở bên đền Linh Lang (tức đền Voi Phục) một số khoa thi…

4. Xem thêm quan điểm của GS. Trần Quốc Vượng (1998), *Việt Nam cái nhìn địa - văn hóa*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội, tr. 171.

5. Các hạng mục tu bổ gồm: quy hoạch tổng thể hạ tầng kỹ thuật, sân vườn, tường rào, cây xanh; tôn tạo lại nhà Mẫu; tôn tạo lại nhà Quản tượng, Am hóa vàng; xây mới nhà vệ sinh; tu bổ giếng Ngọc, miếu tả, miếu hữu; cải tạo hệ thống điện, cấp nước, thoát nước tổng thể; phòng chống mối mọt; phòng chữa cháy; giải phóng mặt bằng, mở rộng 1.664m^2 đất do Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Vườn thú Hà Nội quản lý, tháo dỡ hệ thống xe trượt trên ray.

Việc tu bổ, tôn tạo đền Voi Phục được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, tổng mức đầu tư trên 18 tỷ đồng, thời gian thi công là 270 ngày kể từ ngày khởi công do Công ty cổ phần Tu bổ di tích và thiết bị văn hóa Trung ương thi công. Sáng 25-8-2010, Phó Chủ tịch nước Nguyễn

Thị Doan đã tới dự và gắn biển Công trình kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội cho công trình. Theo *Cổng GTĐT Hà Nội* http://hanoi.dtt.vn:8197/web/quan-ba-dinh/di-tich-danh-thang/-/view_content/123466-ha-noi-tu-bo-ton-tao-di-tich-den-voi-phuc-thu-le.html., cập nhật ngày 16-12-2015, 6.15 PM.

6. Báo Tin tức, http://vanhoavagiaoduc.blogspot.com/2012/10/phat-huy-gia-tri-van-hoa-di-tich-uoc.html (truy cập ngày 15-12-2015, 8.30PM). Ông Đào Trùy, Trưởng Ban quản lý di tích đền Voi Phục cho biết: "Để chọn vị trí đền thờ Mẫu như hiện nay, chúng tôi đã mời nhiều nhà nghiên cứu, thu thập tài liệu mới có quyết định xây dựng trên một vị trí đắc địa này". Còn PGS.TS. Trần Lâm Biền cho biết: "Do nhiều nguyên nhân, một số vị trí thờ mẫu cũ chưa hợp lý, nên việc tu bổ, tôn tạo điện thờ Mẫu ở vị trí hiện nay hội tụ đầy đủ yếu tố cảnh quan, tâm linh, phong thủy".

7. Theo quan điểm của GS. Cao Ngọc Lân, http://nguyentheanh.biz/tren-doi/the-phong-thuy-cua-kinh-do-thang-long/, cập nhật ngày 16-12-2015, 7.20 PM.

8. Quan điểm của tác giả Bùi Thiết trong bài *Tứ trấn của thành Thăng Long*, 19/05/2010 09:51:00. http://www.phattuvietnam.net/van-hoa/dulich/10260-t%E1%BB%A9-tr%E1%BA%A5n-c%E1%BB%A7a-th%C3%A0nh-th%C4%83ng-long.html, cập nhật ngày 17-12-2015, 6.00 PM.

9. TS. Nguyễn Thị Dơn, http://www.nhandan.com.vn/hanoi/de-thu-do-ta/item/18556802-.html., truy cập ngày 16-12-2015, 8 PM.

10. Nguyễn Doãn Minh (2013), "Tục thờ tứ trấn Thăng Long qua các nguồn tư liệu", Tạp chí *Văn hóa dân gian*, số 4, tr 18.

11. Chỉ tính riêng 3 quý đầu năm 2012, tổng số tiền thu được từ công đức là 3.101.449.500 đồng chưa tính các khoản thu khác. Số tiền này đáng ra phải được quản lí và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật, thế nhưng người phụ trách Khu Dân cư số 2 và Ban Quản lý Di tích đền Voi Phục chi tiền không dựa vào một nguyên tắc tài chính nào. Ông Phạm Văn Đính, 76 tuổi, cựu chiến binh, người có 19 năm làm Tổ trưởng Tổ dân phố Khu dân cư số 2 đã đề cập tới vấn đề thu chi tài chính ở di tích đền Voi Phục với một lãnh đạo chủ chốt của Ủy ban nhân dân phường Ngọc Khánh: "Xin đừng biến đền Voi Phục thành siêu thị, biến Đức Thánh thành hàng hóa, đừng dùng tiền công đức của đền Thánh làm "hư hỏng" cán bộ địa phương!". Xem thêm tại: http://citinews.net/xa-hoi/sai-pham-nghiem-trong-o-di-tich-lich-su---van-hoa-den-voi-phuc--ha-noi---nhung-khuat-tat-thu-chi-tai-chinh-RNBDY5Y/

Tài liệu tham khảo

- *Gia phả họ Vũ làng Thủ Lệ.*

- Hoàng Lê (chủ biên) (2008), *Sự tích các vị thần Thăng Long - Hà Nội*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

- Đỗ Thị Minh Thúy (2010), *Tín ngưỡng dân gian Hà Nội trong đời sống văn hóa đô thị hiện nay*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Viện Văn hóa, Hà Nội.

- Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn Sán (1975), *Hà Nội nghìn xưa*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.

Phụ lục

Tích khác truyền rằng, vua Lý Thái Tông một hôm đi chơi ở hồ Dâm Đàm (tức Hồ Tây), thấy một người con gái giặt lụa bên hồ, nhan sắc xinh đẹp, đã cho triệu vào cung. Rồi bà có thai, 14 tháng mới sinh một con trai, nhưng lên 8 tuổi vẫn không nói năng gì. Gặp năm đại hạn, người con trai tự nhiên cất tiếng, xin mẹ cho được vào cung, nói với vua cha cho phép đi làm mưa để lấy nước cho dân làm ruộng. Người mẹ tâu rõ sự tình, vua đồng ý, rồi người con trai đã làm phép và đã có mưa. Vua cho thu nuôi ở trong cung. Được ít lâu, người con trai bị bệnh đậu, 3 tháng mà không đỡ, nốt đậu thâm đen, chữa thuốc nào cũng không khỏi. Vua nói: "Nếu không phải con ta mà chỉ là quái vật thác sinh thì nên đi ngay". Người con trai nói: "Quả thực thần không phải là con vua cha, chỉ là mượn cửa ngài đó thôi, nay xin đi. Nhưng xin vua cha cho lập đền thờ ở chỗ thần hóa". Nhà vua theo lời. Người con trai xin đuổi tất cả mọi người

chung quanh, quây màn kín mà nằm bên trong, độ 2 canh giờ, hóa thành một con giao long màu đen. Gió bão nổi lên, giao long bay đến hồ Linh Lang, rồi bò xuống nước, biến mất. Nhà vua cho là thần linh, mới sai lập đền ở chỗ thần hóa và phong cho làm Linh Lang đại vương.

Theo Thần phả, Thần tích và truyền thuyết đã được ghi chép ở nhiều tư liệu Hán Nôm thì Linh Lang đại vương là con thứ tư của vua Lý Thái Tông, mẹ là cung phi Cảo Nương (Hoàng phi họ Nguyễn) người làng Bồng Lai (Đan Phượng). Khi sinh ra hoàng tử có tướng mạo ngôi ngô, khác người, ngực có 27 vết vảy rồng và 7 hàng chấm sáng long lanh như ngọc. Lớn lên gặp cảnh quân Tống do Triệu Tiết và Quách Quỳ thống lĩnh phối hợp với quân Chiêm sang xâm lược nước ta. Hoàng tử xin vua một ngọn cờ hồng, một cây giáo dài, một thớt voi đực, thống lĩnh hơn 10 vạn quân cùng với 121 binh sĩ Trại Thủ Lệ ra trận. Giặc đã tan, Linh Lang tâu với vua "Thần vốn không phải con vua, mà là con của Long Quân thác sinh vào làm hoàng tử để giúp nước trị giặc. Nay giặc đã dẹp yên thần xin được trở về Thủy tộc." Nói rồi hóa giao long bò xuống hồ biến mất.

Tuy nhiên, các nhà sử học cho rằng: Dưới triều Lý có hoàng tử Hoàng Chân nuôi 500 quân lính tinh nhuệ ở vùng Thị Trại. Năm 1077, trên phòng tuyến sông Như Nguyệt, trong trận chống Tống, Hoàng Chân cùng Chiêu Văn đã anh dũng hy sinh. Vua đã sắc phong hoàng tử Hoàng Chân là Linh Lang Đại Vương và cho xây đền ở Thủ Lệ để thờ.

Cũng có thuyết khác cho rằng Linh Lang là con thứ tư của vua Lý Thái Tông. Cung phi Cảo Nương ra tắm ở hồ Tây, bị rồng cuốn lấy người, về có mang sinh ra hoàng tử. Tương truyền, khi hoàng tử sinh ra trên thân có 28 vết hằn trông tựa vẩy rồng và 7 chấm long lanh như ngọc. Vua đặt tên cho là Linh Lang và xây dựng điện cho hai mẹ con ngay bên bờ hồ Linh Lang. Hoàng tử đã tham gia trận đánh quân Tống xâm lược trên phòng tuyến sông Cầu và hy sinh tại đó. Đền được gọi là Voi Phục vì tục truyền con voi đã quỳ xuống để tướng Linh Lang bước lên, ngồi trên mình voi ra trận (xem từ khóa Đền Voi Phục - Thủ Lệ). Xem thêm Kiều Thu Hoạch chủ biên (2004), *Truyền thuyết dân gian người Việt*, tập 5, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 131-133.

Phạm Lan Oanh, Đặng Hoài Thu: ***Voi Phuc temple and spiritual tourism in the current context***

Tứ Trấn Thăng Long or Tứ Trấn Nội Kinh (referred to the four sacred shrines located in the east, west, south and north of Thang Long) is wellknown not only by domestic but also foreign tourists. These places of interest belong to the gates of Thang Long - Hanoi erected in the Ly dynasty and have been memorized over time. The content of paper refers the practice of Tứ Trấn Thăng Long belief, explaines and focuses on the West shrine, one of these holy as a specific example for the lasting power of the sacred properties associated with religious practice and spiritual tourism to atrract Hanoi residents as well as visitors in a changing context.

Keywords: Tứ Trấn Thăng Long (referred to the four sacred shrines located in the east, west, south and north of Thăng Long), West shrine, spiritual tourism.